TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2024/QĐST-DS	*TP.T, ngày 26 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K.
Địa chỉ trụ sở: Số A, đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện cho Ngân hàng thương mại cổ phần K: Ông Lê T– Phó tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần K, là đại diện ủy quyền, theo quyết định số: 3366/QĐ-NHK, ngày 21/8/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị T – Chuyên viên xử lý nợ khu vực - Phòng xử lý nợ - Ngân hàng thương mại cổ phần K, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 3546/QĐ-NHK, ngày 07/9/2023).

Địa chỉ liên hệ: Số B, đường L, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn:
1/ Ông Ngô Hoàng B, sinh năm 1974.
2/ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1987.
Cùng địa chỉ: Khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn với bị đơn ông Ngô Hoàng B, bà Nguyễn Thị B thống nhất:

- Ông Ngô Hoàng B, bà Nguyễn Thị B còn nợ và có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần K tổng số tiền là 137.942.353 đồng (trong đó vốn gốc là 112.000.000 đồng, lãi trong hạn 22.999.085 đồng, lãi quá hạn 1.528.627 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 1.414.640 đồng, lãi tính đến ngày 18/7/2024)

Kể từ ngày 19/7/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số: 616/18/HĐTD/1600/1289 ngày 25/8/2018.

- Trường hợp ông Ngô Hoàng B, bà Nguyễn Thị B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại Cổ phần K thì ông Ngô Hoàng B, bà Nguyễn Thị B đồng ý để Ngân hàng thương mại Cổ phần K yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất số 524, tờ bản đồ số 41, diện tích 71m^2, mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh và thửa đất số 511, tờ bản đồ số 41, diện tích 33m^2, mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 616/18//HĐTC-BĐS/1600-1289 ngày 25/8/2018 để thu hồi nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm số tiền: 3.448.558 đồng. Ông Ngô Hoàng B, bà Nguyễn Thị B tự nguyện chịu toàn bộ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự. Ngân hàng thương mại Cổ phần K không phải chịu án phí nên được nhận lại 3.275.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003775 ngày 11/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 600.000 đồng, ông Ngô Hoàng B, bà Nguyễn Thị B tự nguyện chịu toàn bộ nộp tại Chi cục thi hành án dân sự. Ngân hàng thương mại cổ phần K không phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp là 3.000.000 đồng, theo phiếu thu ngày 20/5/2024, nhận tại tòa án nhân dân thành phố T số tiền 2.400.000 đồng và nhận tại Chi cục thi hành án dân sự số tiền 600.000 đồng, sau khi Ông Ngô Hoàng B, bà Nguyễn Thị B nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKS ND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THA DS TP. Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Bích Lộc